

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân

Thực hiện Công văn số 3410-CV/BNCTU, ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc *Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*, **Thành ủy Đà Lạt** báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ TỔ CHỨC SƠ KẾT

Thành phố Đà Lạt là đô thị loại 1 được chia thành 12 phường và 4 xã với quy mô dân số 258.014 người; có diện tích tự nhiên là 391,15km². Là địa bàn giáp ranh với các huyện Đơn Dương, Lạc Dương, Lâm Hà, Đức Trọng; có 3 tuyến quốc lộ chạy qua nối với các tỉnh lân cận. Đảng bộ thành phố hiện có 67 Chi, Đảng bộ cơ sở trực thuộc với hơn 8.175 đảng viên.

Trong những năm gần đây tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố vẫn còn nhiều phức tạp về nội dung và tính chất vụ việc trên nhiều lĩnh vực và nội dung, nhiều vụ việc bức xúc, tồn đọng kéo dài, cùng với đó là một số đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để lôi kéo, xúi giục người khiếu nại, tố cáo, gây mất an ninh chính trị tại địa phương, gây nhiều khó khăn cho các cơ quan Nhà nước giải quyết.

Từ thực tế của địa phương, Ban Thường vụ Thành ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị; do đó, công tác tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy trên địa bàn thành phố đi vào nề nếp; các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được chỉ đạo giải quyết theo quy định pháp luật.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA QUY ĐỊNH SỐ 11-QĐi/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

1.1. Kết quả phổ biến, quán triệt

Sau khi Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị được ban hành và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Thành ủy Đà Lạt đã thực hiện sao gửi đến các tổ chức cơ sở đảng, yêu cầu các tổ chức đảng quán triệt đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và yêu cầu triển khai thực hiện có hiệu quả Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị. Đồng thời tổ chức tuyên truyền, quán triệt bằng việc lồng ghép cùng

với các buổi tuyên truyền, quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy; các tổ chức cơ sở đảng tổ chức tuyên truyền, quán triệt, sao gửi đến các chi bộ trực thuộc; các chi bộ thông qua sinh hoạt chi bộ đã quán triệt đến từng đảng viên trong chi bộ... với số lượng khoảng 4.700 lượt cán bộ, đảng viên.

Qua tuyên truyền, quán triệt nhận thức của tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy đã nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Ban Thường vụ Thành ủy đã giao Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Việc định hướng tuyên truyền về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân luôn được tăng cường và thực hiện thường xuyên thông qua các hội nghị, như: giao ban tư tưởng, dư luận xã hội; hội nghị báo cáo viên; cộng tác viên dư luận xã hội... Bên cạnh đó, các cơ quan truyền thông đã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, tuyên truyền sâu sắc, hiệu quả, toàn diện trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

1.2. Công tác ban hành văn bản, chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện:

Ban Thường vụ Thành ủy Đà Lạt đã ban hành mới Quy chế 04-QC/ThU ngày 22/6/2023 về “*Quy chế Bí thư Thành ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân*”.

Ban hành Công văn số 1138/CV/ThU, ngày 28/7/2023 của Thành ủy về việc rà soát, điều chỉnh và thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của người đứng đầu cấp ủy. Trong đó đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện và tuyên truyền rộng rãi để Nhân dân biết, đồng thời yêu cầu các đồng chí Bí thư các phường xã ban hành quy chế và tổ chức thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

UBKT Thành ủy Ban hành Quy định số 01-QĐ/UBKTThU, ngày 10/11/2023 về tiếp nhận, xử lý đơn thư; tiếp đảng viên và công dân của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Bí thư cấp ủy các tổ chức cơ sở Đảng, Bí thư Đảng ủy các phường, xã đã ban hành quy chế tiếp công dân và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Kết quả thực hiện các nội dung cụ thể của Quy định số 11-QĐi/TW

2.1. Kết quả thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong dân

- Người đứng đầu cấp ủy đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc giải quyết hoặc trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân khi có phát sinh. Bên cạnh đó người đứng đầu cấp ủy thường xuyên chỉ đạo thực hiện việc tiếp nhận đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân, đồng thời chỉ đạo tiến hành kiểm tra, xác minh những đơn thư có nội dung tố cáo liên quan đến cán bộ, đảng viên để làm rõ và xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật đối với những vụ việc liên quan đến tiêu cực, làm trái các quy định của Nhà nước, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý trên các lĩnh vực, những vụ việc nổi cộm dư luận bức xúc, quan tâm.

- Qua triển khai, người đứng đầu cấp ủy nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc tiếp công dân và tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

- Trong thời gian qua, Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát 02 cuộc đối với 02 tổ chức đảng và 03 đảng viên trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; qua công tác kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại trong quá trình thực hiện và đã hướng dẫn, chấn chỉnh các đơn vị thực hiện việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Kết quả trực tiếp tiếp dân của đồng chí Bí thư Thành ủy:

Đồng chí Bí Thư Thành ủy tiếp công dân mỗi tháng 1 lần vào ngày 20 hàng tháng tại trụ sở tiếp công dân Trung tâm hành chính thành phố. Từ năm 2019 đến nay đồng chí Bí thư Thành ủy đã tiếp công dân 43 kỳ với 23 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị (trong đó bộ phận tiếp nhận, hướng dẫn, giải thích 22 lượt công dân), số đoàn đông người 01 đoàn¹.

Nội dung phản ánh, kiến nghị chủ liên quan đến lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, bố trí tái định cư do thu hồi đất tại các dự án trên địa bàn thành phố; việc cấp GCNQSD đất, quyền sử dụng nhà ở ...

2.2. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy

- Từ năm 2021 đến tháng 12/2023, Thành ủy Đà Lạt tiếp nhận 203 đơn. Qua xem xét nội dung, đối tượng đã chuyển 169 đơn cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thẩm quyền giải quyết; còn lại 34 đơn xếp lưu theo quy định.

- Từ tháng 02/2019 đến tháng 12/2023, UBKT Thành ủy tiếp nhận 91 đơn kiến nghị, tố cáo, khiếu nại. Qua phân loại đơn thư UBKT Thành ủy thụ lý giải quyết theo

¹ Năm 2019, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 4 kỳ với 01 lượt công dân đến đăng ký.

Năm 2020, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 10 kỳ với 11 lượt công dân đến đăng ký. Trong đó 01 đoàn đông người (07 người) kiến nghị xem xét đối chiếu giá đất bồi thường và giá đất khi nộp tiền sử dụng đất tái định cư thuộc khu quy hoạch Phạm Hồng Thái.

Năm 2021, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 06 kỳ, tiếp 05 lượt công dân đến đăng ký.

Năm 2022, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 12 kỳ, tiếp 04 lượt công dân đến đăng ký.

Năm 2023, đồng chí Bí thư Thành ủy đã thực hiện tiếp công dân 11 kỳ, tiếp 02 lượt công dân đến đăng ký.

thẩm quyền 01 đơn; chuyển cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thẩm quyền giải quyết 41 đơn; người phản ánh rút đơn 02 đơn, hướng dẫn người kiến nghị, phản ánh gửi đơn liên hệ cơ quan có thẩm quyền giải quyết 08 đơn còn lại 39 đơn xếp lưu theo quy định.

- Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai; phản ánh tư cách đảng viên; lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi thi hành công vụ; không công bằng trong việc giải quyết kiến nghị của công dân ...

2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm trong công tác tiếp dân

- Xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu cấp ủy không lãnh đạo, chỉ đạo, vi phạm quy định về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân: không

- Xử lý vi phạm của người phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo: không

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị có lúc, có nơi chưa được thường xuyên. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của một số đơn vị, địa phương còn chậm, thông tin chưa đầy đủ, chất lượng còn hạn chế.

- Một số Bí thư các tổ chức cơ sở đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, phòng ban, phường, xã tổ chức triển khai giải quyết một số việc tại các buổi tiếp dân định kỳ còn chậm. Một số vụ việc trên địa bàn thành phố chưa được giải quyết dứt điểm.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận công dân đến đăng ký tiếp dân còn hạn chế, đăng ký nhiều lần cùng một nội dung, đăng ký vượt cấp. Một số vụ việc đã được giải quyết nhiều lần, đúng quy định pháp luật nhưng công dân cố tình khiếu nại, tố cáo, không chấp nhận kết quả giải quyết.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết chế độ, chính sách, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất... chưa đầy đủ, thống nhất.

- Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp, nhiều nơi hoặc sau khi khiếu nại không được chấp nhận đã chuyển sang tố cáo.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Trách nhiệm của người đứng đầu ở một số đơn vị, địa phương có lúc thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị, địa bàn quản lý; có tình trạng dùn dẩy, né tránh, chờ ý kiến chỉ đạo của thành

phổ. Nhận thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa sâu và chưa thống nhất dẫn đến công tác xử lý đơn còn lúng túng, chưa chính xác, chưa đúng thẩm quyền.

Công tác tham mưu quản lý nhà nước, giải quyết chính sách trên một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai, quản lý đô thị, bồi thường, giải phóng mặt bằng..., của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố chưa chặt chẽ. Sự phối kết hợp vận động, tuyên truyền nhân dân liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế.

3. Kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW

Để thực hiện tốt thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị đạt kết quả:

- Người đứng đầu cấp ủy phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân, thực hiện nghiêm việc tiếp dân, đối thoại và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Khi tiếp dân, đối thoại và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân, trên nguyên tắc dân chủ, công tâm, khách quan, kịp thời, đúng phạm vi thẩm quyền...

- Hội đồng tiếp công dân của thành phố đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất (bố trí phòng làm việc, trang bị phương tiện và các điều kiện cần thiết khác) phục vụ việc tiếp công dân.

- Công an thành phố bố trí lực lượng đảm bảo trật tự và an toàn cho buổi tiếp công dân.

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao Đà Lạt thực hiện việc thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên và nhân dân biết thời gian, địa điểm tiếp công dân của đồng chí Bí thư Thành ủy.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy định số 11-QĐi/TW

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Quy chế 04-QC/ThU, ngày 29/6/2023 của Thành ủy Đà Lạt về quy chế Bí thư Thành ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi người đứng đầu cấp ủy trong việc chấp hành quy định về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để người dân biết, hiểu và thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình khi đến Trụ sở tiếp công dân để kiến nghị, phản ánh.

- Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; tập trung chỉ đạo, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; quá trình giải quyết phải

đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, tổ chức tốt việc đối thoại với công dân khi giải quyết khiếu nại.

- Chỉ đạo UBND thành phố, các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát và tham mưu, giải quyết dứt điểm các vụ việc nổi cộm, phức tạp, kéo dài. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng...

- Tiếp tục quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, điều kiện làm việc để thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

- Tăng cường hoạt động giám sát của HĐND và đại biểu HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thành uỷ Đà Lạt kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh uỷ,
- Thường trực Thành uỷ,
- Ban Thường vụ Thành uỷ,
- HĐND-UBND thành phố,
- MTTQ và các đoàn thể tp,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu VT.



Ngô Thị Mỹ Lợi

PHỤ LỤC 1

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định			Số lượng văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện
Số cuộc hội nghị, lớp tập huấn...	Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia	Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành	
36	7200	0	4

—

PHỤ LỤC 2
Kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị
của người đứng đầu cấp ủy theo Quy định số 11-QĐ/TW

STT	Nội dung				Cấp xã	Cấp huyện	Tổng cộng
1	Số cuộc tiếp dân		Định kỳ			43	
			Đột xuất			0	
2	Số lượt người được tiếp		Định kỳ			23	
			Đột xuất			0	
3	Số đoàn đông người được tiếp					01	
4	Số vụ việc phức tạp, kéo dài đã tiếp					0	
5	Số vụ việc từ chối tiếp					0	
6	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên		Đã xử lý/chỉ đạo xử lý			0	
			Chưa xử lý/chỉ đạo xử lý			0	
7	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết		Đã xử lý, giải quyết, <i>không còn</i> phản ánh, kiến nghị, KNTC			0	
			Đã xử lý, giải quyết, <i>còn</i> phản ánh, kiến nghị, KNTC			0	
			Đang xử lý, giải quyết			0	
8	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC thuộc thẩm quyền chỉ đạo xử lý, giải quyết		Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC đã chỉ đạo xử lý, giải quyết			11	
			Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài đã chỉ đạo xử lý, giải quyết			0	
			Số vụ việc bị lợi dụng kích động KNTC phức tạp, chây ỳ, không chấp nhận kết quả giải quyết của cấp có thẩm quyền; gây rối, mất an ninh, trật tự địa phương được chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết			0	
9	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền chỉ đạo xử lý, giải quyết		Số vụ việc hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, KNTC đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền			12	

PHỤ LỤC 2

Kết quả tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của người đứng đầu cấp ủy theo Quy định số 11-QĐi/TW

STT	Nội dung					Cấp xã	Cấp huyện	Tổng cộng
1	Số cuộc tiếp dân		Định kỳ			288	43	331
			Đột xuất			0	0	0
2	Số lượt người được tiếp		Định kỳ			18	23	41
			Đột xuất			0	0	0
3	Số đoàn đông người được tiếp					0	0	0
4	Số vụ việc phức tạp, kéo dài đã tiếp					0	0	0
5	Số vụ việc từ chối tiếp					0	0	0
6	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên		Đã xử lý/chỉ đạo xử lý			0	0	0
			Chưa xử lý/chỉ đạo xử lý			0	0	0
7	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC thuộc thẩm quyền xử lý, giải quyết		Đã xử lý, giải quyết, <i>không còn</i> phản ánh, kiến nghị, KNTC			2	0	2
			Đã xử lý, giải quyết, <i>còn</i> phản ánh, kiến nghị, KNTC				0	0
			Đang xử lý, giải quyết				0	0
8	Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC thuộc thẩm quyền chỉ đạo xử lý, giải quyết		Số vụ việc phản ánh, kiến nghị, KNTC đã chỉ đạo xử lý, giải quyết			2	11	13
			Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài đã chỉ đạo xử lý, giải quyết			0	0	0
			Số vụ việc bị lợi dụng kích động KNTC phức tạp, chây ỳ, không chấp nhận kết quả giải quyết của cấp có thẩm quyền; gây rối, mất an ninh, trật tự địa phương được chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết			0	0	0
9	Số vụ việc không thuộc thẩm quyền chỉ đạo xử lý, giải quyết		Số vụ việc hướng dẫn người phản ánh, kiến nghị, KNTC đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền			0	12	12

PHỤ LỤC 3
Kết quả kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân

STT	Nội dung		Số cuộc	Ghi chú
1	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo chương trình, kế hoạch	02	
		Đột xuất	0	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra		0	
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giám sát		02	
4	Số người đứng đầu cấp ủy vi phạm trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân	Vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật	0	
		Vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử lý	0	

PHỤ LỤC 4
Văn bản chỉ đạo thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW

STT	Cơ quan ban hành	Số, ngày ban hành văn bản	Khái quát nội dung văn bản	Ghi chú
1	Thành ủy Đà Lạt	Quy chế 04-QC/ThU, ngày 22/6/2023	Quy chế Bí thư Thành ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân	
2	Thành ủy Đà Lạt	Công văn số 138/CV/ThU, ngày 28/7/2023	về việc rà soát, điều chỉnh và thực hiện nghiêm túc Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của người đứng đầu cấp ủy.	
3	Thành ủy Đà Lạt	Sao gửi Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị	về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân	
4	UBKT Thành ủy Đà Lạt	Quy định số 01-QĐ/UBKTThU, ngày 10/11/2023	2023 về tiếp nhận, xử lý đơn thư; tiếp đảng viên và công dân của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.	